

Số 01 - KH/BTCHT

Ninh Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

tổ chức Hội thảo khoa học - thực tiễn “Quản lý và phát triển
đô thị di sản ở Việt Nam hiện nay - Từ nhận thức lý luận
đến kiến tạo thể chế, chính sách đặc thù”

Căn cứ Quyết định số 1161-QĐ/TU, ngày 06/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thảo khoa học - thực tiễn “Quản lý và phát triển đô thị di sản ở Việt Nam hiện nay - Từ nhận thức lý luận đến kiến tạo thể chế, chính sách đặc thù” (sau đây gọi là Hội thảo). Ban Tổ chức Hội thảo ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thảo với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Làm rõ những vấn đề lý luận về đô thị di sản (xu hướng tôn trọng đa dạng hóa loại hình đô thị; bảo vệ di sản văn hóa và môi trường, cảnh quan thiên nhiên; phân công và hợp tác lãnh thổ; xây dựng thương hiệu địa phương; phát triển du lịch, kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa, tăng trưởng xanh; đi theo mô hình đô thị bao dung nông thôn, đô thị hóa thích ứng với môi trường; gia tăng sức mạnh mềm, hội nhập vào mạng lưới đô thị di sản, trung tâm du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản trên thế giới...).

- Nhận diện đặc trưng, cấu trúc, chức năng của đô thị di sản và kinh tế di sản đối với quản lý và phát triển đất nước, nhất là xây dựng đô thị di sản.

- Đề xuất kiến tạo cơ chế, chính sách đặc thù cho loại hình đô thị di sản, hướng vào phát huy các giá trị độc đáo, giải phóng tối đa mọi tiềm năng, lợi thế riêng có, xây dựng hình mẫu kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn, phục dựng và phát triển kinh tế di sản, thúc đẩy tăng trưởng xanh.

2. Yêu cầu

- Tập hợp được các nhà lý luận, khoa học, quản lý chia sẻ về tầm nhìn quốc tế và kinh nghiệm các thành phố di sản trên thế giới, tầm nhìn quốc gia trong quản lý và phát triển đô thị di sản ở Việt Nam. Hệ bài viết phải nêu rõ những vấn đề lý luận về quản lý và phát triển đô thị di sản quốc gia từ đó khu trú rõ đặc điểm, vị thế, vai trò, chức năng thành phố di sản, sở hữu danh hiệu UNESCO; một trọng điểm trong giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần thúc đẩy sức mạnh “mềm” của đất nước.

- Xác định trách nhiệm các chủ thể kiến tạo cơ chế đặc thù cho bảo tồn,

phục dựng và phát huy tiềm năng di sản, giữ gìn và nâng tầm đô thị di sản dựa trên giá trị văn hóa - sinh thái - nhân văn; từ đó đưa ra định hướng, giải pháp thúc đẩy cơ chế đặc thù đưa đô thị di sản phát triển nhanh, bền vững.

- Xây dựng báo cáo kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ kiến tạo cơ chế đặc thù để giải phóng các nguồn lực và tạo động lực quản lý và phát triển đô thị di sản trên cơ sở hoàn thành các tiêu chí cơ bản và tính toán đầy đủ các tiêu chí đặc thù của đô thị di sản, hướng vào phát huy các giá trị độc đáo, giải phóng tối đa mọi tiềm năng, lợi thế riêng có, xây dựng hình mẫu kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn, phục dựng và phát triển kinh tế di sản, thúc đẩy tăng trưởng xanh.

II. CHỦ ĐỀ, NỘI DUNG HỘI THẢO

1. Chủ đề Hội thảo: Quản lý và phát triển đô thị di sản ở Việt Nam hiện nay - Từ nhận thức lý luận đến kiến tạo thể chế, chính sách đặc thù.

2. Nội dung Hội thảo

Hội thảo tập trung vào các nội dung chính sau đây:

- a) Những vấn đề lý luận về quản lý và phát triển đô thị di sản.
- b) Tầm nhìn quốc tế và kinh nghiệm quản lý và phát triển các thành phố di sản.
- c) Tầm nhìn quốc gia trong quản lý và phát triển đô thị di sản.
- d) Nhận diện đặc trưng, cấu trúc, chức năng của đô thị di sản và kinh tế di sản đối với quản lý và phát triển đất nước, nhất là xây dựng đô thị di sản. Định dạng các nền tảng phát triển, giá trị độc đáo, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đô thị di sản.
- e) Tiên đề và giải pháp phát huy các giá trị độc đáo, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đô thị di sản để phát triển các ngành - lĩnh vực, xây dựng thương hiệu địa phương; phát triển du lịch, kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa.
- f) Đề xuất kiến tạo cơ chế, chính sách đặc thù cho loại hình đô thị di sản, hướng vào phát huy các giá trị độc đáo, giải phóng tối đa mọi tiềm năng, lợi thế riêng có, xây dựng hình mẫu kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn, phục dựng và phát triển kinh tế di sản, thúc đẩy tăng trưởng xanh (từ thực tiễn áp dụng cơ chế đặc thù của đô thị di sản Huế).

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC HỘI THẢO

1. Cơ quan chủ trì tổ chức Hội thảo: Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh Ninh Bình.

2. Cơ quan phối hợp

- Hội đồng Lý luận Trung ương.
- Ủy ban Văn hóa - Giáo dục của Quốc hội.
- Bộ Xây dựng.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Chủ trì Hội thảo

- Lãnh đạo Hội đồng Lý luận Trung ương.
- Lãnh đạo Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội.
- Lãnh đạo Bộ Xây dựng.
- Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy Ninh Bình.

4. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thảo

- Thời gian: Dự kiến tháng 5/2024.
- Địa điểm: Thành phố Ninh Bình.

5. Hình thức tổ chức: Hội thảo trực tiếp tại tỉnh Ninh Bình.

6. Thành phần tham dự hội thảo: Dự kiến khoảng 350 đại biểu.

a) Đại biểu Trung ương

- Đại diện Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ.
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị là con em quê hương Ninh Bình.

- Đại diện Ban Kinh tế Trung ương; Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội đồng Lý luận Trung ương; các Ủy ban của Quốc hội: Ủy ban Văn hoá - Giáo dục, Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Tài chính - Ngân sách.

- Cơ quan Trung ương: Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Các trường đại học, học viện, viện: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Trường Đại học Xây dựng, Học viện Ngoại giao, Viện Chiến lược phát triển, Viện Quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Viện Kinh tế Việt Nam, Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững vùng...

- Các chuyên gia, nhà khoa học, các nhà quản lý có nội dung tham luận tại Hội thảo.

b) Cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế

- Các Đại sứ quán: Nhật Bản, Pháp, Hàn Quốc.
- Đại diện UNESCO.
- Tổ chức UNESCO Việt Nam.

c) Đại biểu các tỉnh, thành phố lân cận

Lãnh đạo UBND các tỉnh vùng đồng bằng Sông Hồng và một số tỉnh lân cận: Thanh Hóa, Hòa Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam...

d) Đại biểu tỉnh Ninh Bình

- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Lãnh đạo HĐND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh; nguyên Thường trực Tỉnh ủy; nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nguyên lãnh đạo: HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh;

- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh;

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

- Các đồng chí Thường trực các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; lãnh đạo UBND các huyện, thành phố;

- Đại diện lãnh đạo một số doanh nghiệp tiêu biểu trong tỉnh;

- Phóng viên Văn phòng Đại diện Báo Nhân dân tại Ninh Bình, Cơ quan Thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại Ninh Bình, Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình.

7. Nội dung, Chương trình tổ chức Hội thảo

Hội thảo được tổ chức trực tiếp gồm phiên tổng thể và các phiên chuyên đề (Chi tiết tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 gửi kèm theo).

IV. KINH PHÍ TỔ CHỨC HỘI THẢO

1. **Tổng kinh phí:** Xác định cụ thể sau khi được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định.

2. **Nguồn kinh phí:** Ngân sách tỉnh năm 2024.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Đề nghị Hội đồng Lý luận Trung ương; Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội; Bộ Xây dựng; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tỉnh Thừa Thiên Huế**

- Cử Lãnh đạo tham gia chủ trì Hội thảo.

- Phối hợp tổ chức Hội thảo, mời các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia viết chuyên đề, bài tham luận về các chủ đề của Hội thảo. Hỗ trợ chuyên gia thẩm

định nội dung chuyên đề, bài tham luận hội thảo.

2. Mời các cơ quan báo chí Trung ương: Đài Truyền hình Việt Nam, Truyền hình Quốc hội Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam

- Cử Lãnh đạo tham dự Hội thảo.

- Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam, Truyền hình Quốc hội Việt Nam: Phối hợp phát sóng các tin, bài, phóng sự và các video tư liệu giới thiệu về chủ đề, mục đích, ý nghĩa, nội dung Hội thảo, quá trình phát triển đô thị của tỉnh Ninh Bình trước khi tổ chức Hội thảo; kịp thời phát sóng các nội dung trong thời gian diễn ra Hội thảo và kết quả, các chương trình, kế hoạch, nội dung sau Hội thảo.

- Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam thường xuyên đăng tải các tin, bài tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung về Hội thảo trước, trong và sau Hội thảo.

- Thời điểm phát sóng và đưa tin tập trung vào tuần trước khi diễn ra Hội thảo.

- Các cơ quan báo chí Trung ương xây dựng kế hoạch và hợp đồng kinh tế về công tác tuyên truyền Hội thảo ngay sau khi Trưởng Ban Tổ chức Hội thảo ban hành Kế hoạch triển khai Hội thảo.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền về Hội thảo.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Xây dựng và đơn vị liên quan xây dựng bài phát biểu Khai mạc hội thảo, Đề dẫn hội thảo, Kết luận Hội thảo và Bế mạc hội thảo của Đoàn Chủ trì hội thảo.

4. Văn phòng Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Xây dựng xây dựng nội dung bài Khai mạc, Đề dẫn hội thảo, Kết luận hội thảo và bài Bế mạc hội thảo của Đoàn Chủ trì hội thảo.

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

5. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

- Thực hiện các chức năng, nội dung liên quan theo tinh thần của Hội thảo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

6. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát, tham mưu thành phần khách mời, phát hành thư mời viết chuyên đề, bài tham luận tại Hội thảo.

- Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu in ấn, phát hành giấy mời đại biểu

dự Hội thảo.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan chuẩn bị hội trường, trang trí khánh tiết hội trường, chuẩn bị công tác hậu cần, đón tiếp các đại biểu dự Hội thảo và các điều kiện phục vụ Hội thảo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

7. Sở Xây dựng

- Là cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thảo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong công tác hậu cần, đón tiếp chuyên gia, trang trí khánh tiết, kỹ thuật trình chiếu phục vụ Hội thảo.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị liên quan tham mưu danh sách tổ chức, chuyên gia, đại biểu, khách mời; tham mưu ban hành thư mời các chuyên gia, nhà khoa học viết chuyên đề, bài tham luận tại Hội thảo; tham mưu ban hành giấy mời đại biểu dự Hội thảo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan hỗ trợ cung cấp thông tin, tài liệu và điều kiện cần thiết cho các tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học nghiên cứu, viết chuyên đề, bài tham luận.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp nội dung Hội thảo; phối hợp xây dựng chương trình hội thảo, kịch bản chi tiết Hội thảo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp nhận, tổng hợp, biên tập, tuyển chọn, lên market kỹ yếu, in kỹ yếu Hội thảo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập dự toán kinh phí và trình thẩm định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị bài Khai mạc hội thảo, Đề dẫn hội thảo, Kết luận hội thảo và Bế mạc hội thảo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng báo cáo kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ kiến tạo cơ chế đặc thù để giải phóng các nguồn lực và tạo động lực quản lý và phát triển đô thị di sản trên cơ sở hoàn thành các tiêu chí cơ bản và tính toán đầy đủ các tiêu chí đặc thù của đô thị di sản, hướng vào phát huy các giá trị độc đáo, giải phóng tối đa mọi tiềm năng, lợi thế riêng có, xây dựng hình mẫu kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn, phục dựng và phát triển kinh tế di sản, thúc đẩy tăng trưởng xanh (thời gian hoàn thành sau Hội thảo).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

8. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định dự toán kinh phí

và bố trí kinh phí cho tổ chức hội thảo đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tập trung công tác truyền thông về chủ đề, mục đích, ý nghĩa, nội dung Hội thảo trước, trong và sau Hội thảo.

- Phối hợp với các đơn vị hỗ trợ công tác thông tin, công nghệ thông tin, thiết bị điện tử phục vụ tại cơ sở tổ chức Hội thảo.

- Xem xét và cấp giấy phép xuất bản Kỷ yếu Hội thảo kịp thời.

10. Các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

- Giới thiệu các chuyên gia, nhà khoa học tham gia viết chuyên đề, bài tham luận thuộc lĩnh vực ngành phụ trách. Chọn, phân công cán bộ có năng lực, kinh nghiệm chuyên môn tham gia viết chuyên đề, bài tham luận.

- Chủ động cung cấp thông tin, tư liệu liên quan tới nghiên cứu, viết chuyên đề, bài tham luận khi các chuyên gia yêu cầu. Liên hệ, theo dõi đảm bảo tiến độ bài viết của các chuyên gia.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

11. Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Ninh Bình

- Đảm bảo nguồn điện ổn định, liên tục an toàn và có phương án phát điện dự phòng trong thời gian diễn ra Hội thảo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

12. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND thành phố Ninh Bình và các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối cho các đối tượng cảnh vệ, phân luồng và đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ trước và trong thời gian diễn ra Hội thảo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

13. Văn phòng Đại diện Báo Nhân dân tại Ninh Bình, Cơ quan Thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại Ninh Bình, Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Tập trung công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Hội thảo; đưa tin, phát sóng các bài, phóng sự và các video tư liệu giới thiệu về chủ đề, mục đích, ý nghĩa, nội dung Hội thảo, quá trình phát triển đô thị của tỉnh Ninh Bình trước khi tổ chức Hội thảo; kịp thời phát sóng các nội dung trong thời gian diễn ra Hội thảo và kết quả, các chương trình, kế hoạch, nội dung sau Hội thảo.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng các chương trình truyền thông mang tính bài bản, dài hạn, video tư liệu về chủ đề Hội thảo, đô thị di sản Ninh Bình (có kế hoạch chi tiết thực hiện).

- Triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền về Hội thảo.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

14. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khoẻ cho đại biểu tham dự Hội thảo.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng Ban Tổ chức phân công.

15. Các sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các tổ chức, cá nhân có liên quan tập trung công tác tuyên truyền trên trang thông tin điện tử về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Hội thảo ngay sau khi Kế hoạch hội thảo được ban hành; tiếp tục tuyên truyền trong và sau khi diễn ra Hội thảo.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học - thực tiễn “Quản lý và phát triển đô thị di sản ở Việt Nam hiện nay - Từ nhận thức lý luận đến kiến tạo thể chế, chính sách đặc thù”. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân chủ động triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ đề ra. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ban Tổ chức Hội thảo (qua Sở Xây dựng) để chỉ đạo xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan phối hợp,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh,
- Các đồng chí trong Ban Tổ chức Hội thảo,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- UBND các huyện, thành phố,
- Văn phòng Đại diện Báo Nhân dân,
Cơ quan TT Thông tấn xã Việt Nam tại Ninh Bình,
- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Đoàn Minh Huấn



PHỤ LỤC 01
THIỆT KẾ NỘI DUNG HỘI THẢO KHOA HỌC - THỰC TIỄN
Quản lý và phát triển đô thị di sản ở Việt Nam hiện nay - Từ nhận thức
lý luận đến kiến tạo thể chế, chính sách đặc thù
(Kèm theo Kế hoạch số 01-KH/BTCHT, ngày 06/3/2024
của Ban Tổ chức Hội thảo)

Nội dung	Dự kiến chuyên gia thực hiện
1. Báo cáo đề dẫn	GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương
2. Báo cáo trung tâm về quản lý và phát triển đô thị di sản thiên niên kỷ - những vấn đề nhận thức lý luận tiếp cận từ thực tiễn Ninh Bình	TS. Phạm Quang Ngọc Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình
3. Phát triển bền vững hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các nội dung tỉnh Ninh Bình cần quan tâm	Lãnh đạo Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội
4. Thực trạng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực cho phát triển đô thị trên toàn quốc. Một số gợi mở cơ chế, chính sách đặc thù để khơi thông các nguồn lực cho phát triển đô thị ở tỉnh Ninh bình trong tình hình mới.	Lãnh đạo Bộ Nội vụ
5. Tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 06 và các yêu cầu Quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình theo hướng phát triển bền vững	Lãnh đạo Bộ Xây dựng
6. Định hướng quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia và các nội dung tỉnh Ninh Bình cần quan tâm	Đồng chí Nguyễn Văn Hùng Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

7. Bài học của các nước về phân loại đô thị và xây dựng cơ chế đặc thù cho các đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO - Những vấn đề đặt ra cho Ninh Bình trong quá trình đô thị hóa và hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương	Đại diện UNESCO tại Việt Nam (hoặc UNESCO thế giới)
8. Hợp tác bảo tồn di sản và phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình	Đại diện các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ
9. Quan điểm về đưa Ninh Bình phát triển nhanh, bền vững dựa trên nền tảng Cố đô Hoa Lư, phát huy các giá trị độc đáo, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh, sở hữu danh hiệu UNESCO, hướng đến mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2035, tầm nhìn năm 2045	GS.TS. Nguyễn Quốc Thông Chủ tịch Hội đồng kiến trúc, Hội Kiến trúc sư Việt Nam
10. Các hình thức phân loại đô thị phổ biến trên thế giới hiện nay và những vấn đề đặt ra đối với loại hình đô thị Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO, có nhiều giá trị độc đáo, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh	TS. Vũ Văn Tính Học viện Hành chính Quốc gia
11. Vai trò, cấu trúc, chức năng, hình thái đô thị di sản Cố đô, sở hữu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (sở hữu “kép”) trong lãnh thổ quốc gia và mạng lưới đô thị di sản toàn cầu	GS.TS. Đặng Văn Bài Phó Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hoá Quốc gia
12. Vai trò các thành phố di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO, có nhiều giá trị độc đáo, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh đối với xây dựng thương hiệu quốc gia và gia tăng sức mạnh “mềm” trong hội nhập quốc tế (Chuyên gia Học viện Ngoại giao)	Chuyên gia Học viện Ngoại giao
13. Các xu hướng đô thị hóa và quản lý phát triển đô thị dựa trên triết lý vị nhân sinh, đề cao bản sắc văn hóa, giá trị sinh thái và chiến lược tối đa hóa các giá trị độc đáo, tính khác biệt	PGS.TS. Nguyễn Thế Chinh Nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược, chính sách tài nguyên môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường
14. Đặc trưng, tính chất các thành phố di sản Cố đô, sở hữu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới: Từ giá trị cốt lõi đến phương thức đô thị hóa kết cấu hạ tầng - kỹ thuật, cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội - nghề nghiệp và mô hình tổ chức cư trú	Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia

<p>15. Quản trị đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO trong quản trị địa phương, quản trị vùng và quản trị quốc gia: Những vấn đề đặt ra của Ninh Bình khi hướng đích xây dựng thành phố trực thuộc Trung ương</p>	<p>Ông Đặng Huy Đông Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quy hoạch và Phát triển, nguyên Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>
<p>16. Giải quyết mối quan hệ giữa phục dựng, bảo tồn và phát triển các đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới</p>	<p>GS.TS. Hoàng Anh Tuấn Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội</p>
<p>17. Tiêu chí đô thị và tiêu chí phân loại đô thị ở Việt Nam hiện nay: Những vấn đề đặt ra về tiêu chí đặc thù cho phân loại các đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO, chứa đựng các giá trị độc đáo</p>	<p>TS. Trần Quốc Thái, TS. Trần Thị Lan Anh Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng</p>
<p>18. Cơ cấu lại đơn vị hành chính - lãnh thổ các địa phương và những vấn đề đặt ra đối với các đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO lựa chọn mô hình đô thị hóa dựa vào chiến lược tối đa hóa giá trị độc đáo, tính khác biệt</p>	<p>GS.TS. Đặng Cảnh Khanh Viện trưởng Viện Truyền thống và Phát triển</p>
<p>19. Mối quan hệ giữa nông thôn và đô thị trong quản lý phát triển các đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO, trường hợp đô thị Ninh Bình</p>	<p>PGS.TS. Vũ Văn Quân Trưởng khoa Lịch sử, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội</p>
<p>20. Nhận diện các mâu thuẫn, thách thức cần hóa giải, vượt qua trên con đường đưa Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, hướng đến mục tiêu năm 2035, tầm nhìn năm 2045</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>21. Bàn về cơ chế đặc thù cho quản lý phát triển các đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO, có nhiều giá trị độc đáo - Tiếp cận từ phương diện phát triển bền vững</p>	<p>Học viện Hành chính Quốc gia</p>
<p>22. Xây dựng đạo luật riêng về Cố đô - Bài học của In-đô-nê-xi-a và giá trị tham chiếu cho Việt Nam</p>	<p>Chuyên gia ở Viện Đông Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p>
<p>23. Kiến tạo cơ chế quản lý đặc thù cho các thành phố di sản Cố đô của Nhật Bản và giá trị tham chiếu cho cố đô Hoa Lư của Việt Nam</p>	<p>GS.TS. Nguyễn Văn Kim Phó Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hoá Quốc gia</p>

<p>24. Bài học của các nước về phân loại đô thị và xây dựng cơ chế đặc thù cho các đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO - Giá trị tham chiếu cho Việt Nam</p>	<p>Chuyên gia của Ủy ban UNESCO Việt Nam</p>
<p>25. Quan điểm, triết lý và tầm nhìn của UNESCO và một số định chế quốc tế về quản lý phát triển các đô thị di sản Cố đô, sở hữu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới - Những vấn đề đặt ra cho Ninh Bình trong quá trình đô thị hóa và hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương</p>	<p>Bà Phạm Thị Thanh Hương Trưởng Ban Văn hoá, Văn phòng UNESCO Hà Nội</p>
<p>26. Vai trò, chức năng quốc đô gắn với quá trình lãnh thổ, quản trị quốc gia, nâng tầm vị thế dân tộc trong cấu trúc quyền lực khu vực từng giai đoạn lịch sử - Những vấn đề đặt ra cho phát huy giá trị Cố đô trong phục hưng dân tộc thời kỳ mới</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>27. Tiếp cận Cố đô Hoa Lư dưới góc nhìn quốc học - Việt Nam học: Những vấn đề đặt ra cho sự nghiệp xây dựng bản sắc và phục hưng dân tộc Việt Nam hiện nay</p>	<p>GS.TS. Phạm Hồng Tung Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển</p>
<p>28. Quy hoạch, định hướng phát triển đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa</p>	<p>KTS. Trần Ngọc Chính Chủ tịch Hội Quy hoạch đô thị Việt Nam</p>
<p>29. Quan điểm của Đảng, cơ chế, chính sách đặc thù của Nhà nước, kinh nghiệm của thành phố Hà Nội về bảo tồn và phát triển vùng lõi di sản kinh thành Thăng Long gắn với phát huy các danh hiệu UNESCO - Giá trị tham chiếu cho Ninh Bình</p>	<p>Đại diện UBND Thành phố Hà Nội: TS. KTS. Dương Tuấn Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội</p>
<p>30. Cơ chế, chính sách đặc thù của Đảng và Nhà nước cho bảo tồn và phát huy di sản Cố đô Huế gắn với mục tiêu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2025, tầm nhìn năm 2045 - Bài học tham chiếu cho Ninh Bình</p>	<p>Đại diện UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: Đồng chí Nguyễn Văn Phương Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế</p>

<p>31. Giá trị vị trí địa lý và vị thế của Ninh Bình trong cấu trúc lãnh thổ đất nước, vùng và liên vùng, đô thị và liên đô thị - Nhìn dưới lăng kính tổ chức lãnh thổ và định hướng không gian phát triển đất nước dựa trên phân công và hợp tác hóa lãnh thổ</p>	<p>GS.TS. Trương Quang Hải Phó Chủ tịch Hội Địa lý Việt Nam</p>
<p>32. Địa vị lịch sử, vị thế chính trị, chức năng lãnh thổ, giá trị độc đáo của Cố đô Hoa Lư: Nhu cầu bảo tồn, kế thừa, phát triển và xây dựng tiêu chí đặc thù cho phân loại đô thị di sản Cố đô trong quá trình hiện đại hóa</p>	<p>GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc Phó Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam</p>
<p>33. Giá trị quốc hiệu Đại Cồ Việt, Cố đô Hoa Lư, các địa danh, nhân vật lịch sử... ở Ninh Bình trong chiến lược tối đa hóa các giá trị độc đáo, tính khác biệt gắn với xây dựng thương hiệu địa phương, thương hiệu quốc gia</p>	<p>GS.TS. Nguyễn Văn Hùng, Trưởng Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</p>
<p>34. Giá trị các danh hiệu UNESCO của Ninh Bình với yêu cầu xác định tiêu chí đặc thù cho đô thị di sản Cố đô, phương thức phát huy sức mạnh mềm dựa trên giá trị và thúc đẩy kết nối liên đô thị di sản Cố đô toàn cầu trong quá trình hội nhập quốc tế</p>	<p>Đại diện UNESCO Việt Nam</p>
<p>35. Giá trị hệ sinh thái đặc thù của Ninh Bình và những vấn đề đặt ra đối với chiến lược tối đa hóa các giá trị độc đáo, tính khác biệt trong phát triển bền vững và xác định tiêu chí đặc thù đô thị chứa đựng di sản tự nhiên</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>36. Giá trị sinh thái và bản sắc văn hoá địa phương chế định mô hình công nghiệp hoá, đô thị hoá, hiện đại hoá và phương thức phát triển của tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Văn Thọ Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương</p>
<p>37. Giá trị quốc phòng - an ninh trong chức năng lãnh thổ của Ninh Bình với yêu cầu xây dựng tiêu chí đô thị đặc thù gắn kết chặt chẽ giữa đô thị hóa với củng cố, bố trí thế trận quốc phòng - an ninh</p>	<p>Đại tá Đinh Công Thanh Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình</p>

<p>38. Giá trị địa chất, địa mạo, tài nguyên thiên nhiên của Ninh Bình với yêu cầu phát huy tính độc đáo của các tiềm năng, lợi thế, xác định tính đặc thù trong đô thị hóa, xây dựng đô thị hiện đại giàu bản sắc địa phương</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>39. Giá trị chế độ thủy văn trong chức năng lãnh thổ của Ninh Bình với yêu cầu xây dựng tiêu chí phân loại đô thị đặc thù bảo đảm tính thống nhất giữa đô thị hóa với bảo tồn, bảo vệ ao hồ, sông ngòi với điều hòa khí hậu, điều tiết thủy lợi, cân bằng môi trường, tổ chức giao thông đường sông</p>	<p>GS.TS. Trần Đình Hòa Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi</p>
<p>40. Giá trị các di chỉ khảo cổ học tiền Hoa Lư và thời kỳ Hoa Lư trên đất Ninh Bình với chiến lược tối đa hóa các yếu tố độc đáo, tính khác biệt trong đô thị hóa và quản lý phát triển đô thị di sản Cổ đô</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>41. Giá trị không gian tộc người, tri thức bản địa gắn với tổ chức sản xuất các hàng hóa và dịch vụ, phát huy bản sắc địa phương trong phát triển du lịch và quản lý phát triển đô thị di sản Cổ đô</p>	<p>PGS.TS. Phạm Quang Hoan nguyên Viện trưởng Viện Dân tộc học</p>
<p>42. Giá trị tôn giáo và tín ngưỡng trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá vùng đô thị Hoa Lư - Ninh Bình hiện đại: Phân tích trường hợp Phật giáo, Công giáo và tín ngưỡng đa thần</p>	<p>PGS.TS. Chu Văn Tuấn Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p>
<p>43. Giá trị các di sản văn hóa phi vật thể (văn học, nghệ thuật, âm nhạc, hội họa, kiến trúc...) trên đất Ninh Bình với yêu cầu phát huy bản sắc địa phương cho xây dựng tiêu chí đặc thù trong đô thị hóa và quản lý phát triển đô thị hiện đại</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>44. Giá trị tri thức bản địa với yêu cầu phát huy, ứng dụng vào tổ chức sản xuất các hàng hóa và dịch vụ, quản lý phát triển đô thị mang bản sắc địa phương Ninh Bình</p>	<p>PGS.TS. Lâm Bá Nam Chủ tịch Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam</p>
<p>45. Giá trị con người chính trị, tinh thần khởi nghiệp, khát vọng vươn lên của người dân Cổ đô Hoa Lư với yêu cầu phát huy sức mạnh, ý chí trong xây dựng, đưa Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương</p>	<p>Thượng tướng, PGS.TS. Bùi Văn Nam, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình</p>

46. Xây dựng văn hoá, lối sống đô thị phù hợp với chức năng đô thị sinh thái và di sản văn hoá vùng đất Cố đô Hoa Lư	Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia
47. Giá trị kết nối, liên thông mang tính kết cấu lịch sử- văn hóa giữa các di sản văn hóa Ninh Bình với các địa phương vùng đồng bằng sông Hồng với xây dựng các tiêu chí thúc đẩy kết nối di sản: Nhìn từ mối quan hệ giữa Hoa Lư - Thăng Long (lịch sử), Ninh Bình - Hà Nội (hiện đại), Tam Điệp - Đông Đa, Vũ Lâm - Yên Tử, Vân Long - Tam Chúc - Chùa Hương	PGS.TS. Phạm Duy Đức nguyên Viện trưởng Viện Văn hoá và phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
48. Tiền đề, điều kiện xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương dựa trên nền tảng Cố đô Hoa Lư, phát huy các giá trị độc đáo, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh, sở hữu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới	Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia
49. Tiền đề đô thị hóa của Ninh Bình sau hơn 30 năm tái lập tỉnh và giải pháp đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa gắn với nâng cao chất lượng đô thị hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2035, tầm nhìn năm 2045	PGS.TS. Nguyễn Văn Thọ Nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương
50. Tiền đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa sau hơn 30 năm tái lập tỉnh và giải pháp cơ cấu lại ngành công nghiệp, lấy công nghiệp cơ khí ô tô làm trụ cột cho tăng trưởng và phát triển	TS. Nguyễn Văn Hội, ThS. Lê Nguyên Thành Viện Nghiên cứu Chiến lược chính sách công thương, Bộ Công Thương
51. Tiền đề phát triển du lịch của Ninh Bình qua hơn 30 năm tái lập tỉnh và giải pháp phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, lấy du lịch làm mũi nhọn, gắn với thúc đẩy đô thị hóa theo các tiêu chí đặc thù dựa vào giá trị văn hóa, sinh thái, nhân văn	TS. Nguyễn Anh Tuấn Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
52. Tiền đề dịch chuyển cơ cấu lao động, dân cư của Ninh Bình qua hơn 30 năm tái lập tỉnh và giải pháp thúc đẩy đô thị hóa về mặt dân số gắn với định hình mô hình tổ chức cư trú đa dạng phù hợp với chức năng đô thị di sản, sở hữu danh hiệu UNESCO	GS.TS. Nguyễn Đình Cử Nguyên Viện trưởng Viện Dân số và Các vấn đề xã hội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
53. Chuyển đổi số trong đô thị hoá và quản lý phát triển đô thị phù hợp với chức năng đô thị mang giá trị cốt lõi văn hoá và sinh thái ở tỉnh Ninh Bình	Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia

<p>54. Tiền đề và giải pháp phát triển nhà ở, thương mại - dịch vụ, kiến trúc công trình của Ninh Bình qua hơn 30 năm tái lập tỉnh với yêu cầu xây dựng tiêu chí đặc thù về hạ tầng nhà ở, thương mại, dịch vụ, kiến trúc phù hợp chức năng đô thị di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO</p>	<p>TS. Nguyễn Hồng Hạnh Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế, Xây dựng và Đô thị</p>
<p>55. Tiền đề và giải pháp phát triển hạ tầng giao thông hiện đại, giàu bản sắc, kết hợp chặt chẽ giữa chức năng giao thông và chức năng kiến trúc đô thị, kết nối giữa giao thông đối nội và giao thông đối ngoại liên tỉnh, liên vùng</p>	<p>GS.TS. Từ Sỹ Sùa Trưởng Đại học Giao thông vận tải</p>
<p>56. Tiền đề và giải pháp phát huy mạng lưới giao thông đường sông, kết hợp chức năng giao thông đường thủy với chức năng thủy lợi, điều tiết thủy văn, tạo điểm nhấn kiến trúc đô thị, bảo tồn di sản thiên nhiên ở tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>57. Tiền đề và giải pháp quy hoạch, tổ chức không gian công cộng, thiết chế văn hóa, mạng lưới sông ngòi, ao hồ phù hợp với tính chất đô thị di sản, chức năng cân bằng sinh thái ở tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>58. Tiền đề và giải pháp bảo vệ môi trường sinh thái của Ninh Bình bảo đảm đô thị hoá bền vững, thuận thiên, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, ứng phó với biến đổi khí hậu</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Ngọc Trường Viện Nghiên cứu Địa chất và Khoáng sản ứng dụng</p>
<p>59. Tiền đề và giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng lấy giá trị làm mục tiêu, gắn với thúc đẩy đô thị hóa, phát triển nông nghiệp sinh thái, phù hợp với định hướng đưa Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2035</p>	<p>Chuyên gia và Ông Đình Văn Khiêm Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình</p>
<p>60. Tiền đề và giải pháp xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu của Ninh Bình với những vấn đề đặt ra tại các vùng nông thôn đô thị hóa trong giữ gìn, bảo tồn bản sắc nông thôn phù hợp yêu cầu xây dựng đô thị sinh thái và nông thôn sinh thái</p>	<p>PGS.TS. Phạm Hữu Nghị Nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Nhà nước và Pháp luật</p>
<p>61. Tiền đề và giải pháp phát huy giá trị quốc phòng - an ninh chuyên biệt của Ninh Bình trong quá trình đô thị hóa, xây dựng tiêu chí đặc thù phân loại đô thị</p>	<p>Thượng tá, PGS.TS. Trần Hậu Tân Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Bình</p>

<p>62. Những giá trị di sản văn hóa, thiên nhiên và sức mạnh con người trong xây dựng thương hiệu địa phương: Vận dụng cho quản trị và phát triển Ninh Bình trong điều kiện mới</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Khắc Sửu, PGS.TS. Lưu Thị Tuất, TS. La Thế Phúc</p>
<p>63. Tiên đề và giải pháp phát huy lợi thế khoảng cách không gian Hà Nội - Ninh Bình, Hà Nội - Hải Phòng, Ninh Bình - Hải Phòng với chức năng và giá trị độc đáo của đô thị di sản, bổ sung lợi thế và bù đắp thiếu hụt các đô thị cực lớn</p>	<p>GS.TS. Nguyễn Tố Lăng Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội</p>
<p>64. Liên kết, hợp tác các thành phố di sản Cố đô, sở hữu danh hiệu UNESCO trên toàn cầu gắn với tăng cường sức mạnh mềm quốc gia, thúc đẩy ngoại giao chuyên biệt trong điều kiện mới</p>	<p>Học viện Ngoại giao</p>
<p>65. Phát huy giá trị các danh hiệu UNESCO hướng vào tối đa hoá sức mạnh mềm, thương hiệu địa phương, thương hiệu quốc gia, khẳng định bản sắc đô thị di sản Cố đô của Ninh Bình trong mạng lưới đô thị di sản toàn cầu</p>	<p>Học viện Ngoại giao</p>
<p>66. Thúc đẩy giá trị thương hiệu địa phương trong tổng thể chiến lược tối đa hoá các giá trị độc đáo, tính khác biệt, phát huy các tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh để đưa Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>67. Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội và cộng đồng trong quản lý phát triển đô thị sinh thái và di sản văn hoá ở Ninh Bình</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Đức Vinh Viện trưởng Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p> <p>TS. Đặng Việt Phương Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam</p>
<p>68. Vai trò doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý các dự án, công trình phát triển đô thị sinh thái và di sản văn hoá ở Ninh Bình</p>	<p>TS.LS. Phạm Hồng Điệp Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Shinec - Hải Phòng</p>
<p>69. Quy hoạch phát triển tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và những vấn đề đặt ra về kiến tạo cơ chế đặc thù hướng đích xây dựng thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2035</p>	<p>TS. KTS. Đào Ngọc Nghiêm Phó Chủ tịch Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam</p>

70. Chuyển trọng tâm thúc đẩy đô thị hoá, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu khu vực ngoại vi với xây dựng đô thị văn minh tại các vùng đô thị hoá	Chuyên gia và Bà Nguyễn Thị Lan Anh Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình
Phương thức thúc đẩy đô thị hoá ở các huyện nông thôn tỉnh Ninh Bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	TS.KTS. Đỗ Trần Tín Khoa Quy hoạch, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
71. Định hướng tổ chức phát triển thành phố Tam Điệp thành đô thị loại 2 vào năm 2030 trên cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa, khẳng định bản sắc một đô thị có vị trí chiến lược đặc biệt về quốc phòng, biểu tượng chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Bắc Trung Bộ	PGS.TS. Đỗ Tú Lan Hội Quy hoạch và Phát triển đô thị Việt Nam TS. Bùi Thành Đông Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Tam Điệp
72. Định hướng quy hoạch và tổ chức xây dựng huyện Gia Viễn thành đô thị loại 4 vào năm 2030 dựa trên tiền đề đô thị hóa kết hợp với các tiêu chí đặc thù	TS.KTS. Ngô Doãn Đức Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Trãi Ông Hoàng Mạnh Hùng Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Gia Viễn
73. Định hướng quy hoạch và tổ chức xây dựng Nho Quan thành đô thị loại 4 vào năm 2030 dựa trên động lực tăng trưởng công nghiệp - dịch vụ trên hành lang Đông - Tây, cửa ngõ kết nối vùng Tây Bắc	TS.KTS. Nguyễn Xuân Hình Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội Ông Đặng Xuân Nguyên Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Nho Quan
74. Định hướng quy hoạch và tổ chức xây dựng Kim Sơn thành đô thị loại 4 vào năm 2030 dựa trên kết hợp công nghiệp hóa, đô thị hóa dọc hành lang ven biển và kiến tạo Cồn Nổi thành “đô thị chức năng biển”.	TS. Lương Tiến Dũng Phó Trưởng khoa Quy hoạch Đô thị và nông thôn, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội Ông Mai Khanh Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Kim Sơn
75. Định hướng tổ chức các huyện nông thôn (Yên Khánh, Yên Mô) theo hướng đan xen nông thôn - đô thị, kiến tạo các vùng đệm, khoảng xanh cho các đô thị, giữ gìn bản sắc văn hóa và sinh thái nông thôn	Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia

<p>76. Định hướng bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị các điểm nhấn văn hóa, sinh thái và nhân văn làm nên đặc sắc của tỉnh Ninh Bình trong đô thị hóa: Trường hợp Khu danh thắng Tràng An, đập ngập nước Vân Long, rừng Cúc Phương và rừng ngập mặn ven biển Kim Sơn.</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>77. Định hướng tổ chức không gian phát triển, thúc đẩy kết nối và hợp tác liên tỉnh giữa Ninh Bình với các tỉnh vùng Tây Bắc dựa trên phát huy lợi thế so sánh và nâng cao hiệu quả quản trị vùng</p>	<p>TS.KTS. Vương Hải Long Trưởng khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội</p>
<p>78. Định hướng tổ chức không gian phát triển, thúc đẩy kết nối và hợp tác liên tỉnh giữa Ninh Bình với Hải Phòng, Quảng Ninh và các tỉnh đồng bằng sông Hồng dựa trên phát huy lợi thế so sánh và nâng cao hiệu quả quản trị vùng</p>	<p>PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi Nguyên Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục Biển và hải đảo, Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>
<p>79. Liên kết không gian phát triển, tổ chức lãnh thổ giữa Ninh Bình với các tỉnh liền kề: Hà Nam, Nam Định, Thanh Hóa, Hòa Bình và những vấn đề đặt ra trong quá trình sắp xếp lại đơn vị hành chính - lãnh thổ sau năm 2030, tầm nhìn năm 2045</p>	<p>PGS.TS. Trần Trọng Hanh Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (có điều chỉnh)</p>
<p>80. Định hướng tổ chức không gian phát triển, thúc đẩy kết nối và hợp tác liên tỉnh giữa Ninh Bình với Thanh Hoá và các tỉnh Bắc Trung Bộ dựa trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và nâng cao hiệu quả quản trị vùng</p>	<p>PGS.TS. KTS. Lương Tú Quyên Trưởng khoa Quy hoạch Đô thị và nông thôn, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội</p>
<p>81. Kiến tạo cơ chế đặc thù gắn với thúc đẩy đạo luật về các đô thị di sản Cổ đô, sở hữu danh hiệu UNESCO của Việt Nam (Thừa Thiên Huế và Ninh Bình), hướng đến mục tiêu 2035 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>82. Cơ chế đặc thù về xây dựng, quy hoạch đô thị, tính đặc thù chỉ tiêu phân loại đô thị di sản Cổ đô, sở hữu danh hiệu UNESCO (phân cấp UBND tỉnh thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng quy định)</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>

<p>83. Cơ chế đặc thù tạo quỹ đất, giải phóng mặt bằng, đền bù, huy động nguồn lực tài chính chuyển đổi mô hình cư trú cho người dân phù hợp đặc thù đô thị di sản Cố đô, mật độ thấp trong quá trình đô thị hóa (bao gồm: phát triển nhà ở gắn với hệ sinh thái dân sinh cho người dân vùng lõi di sản tách hộ (không được tách hộ tại chỗ), phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, công nhân, người lao động khu công nghiệp tập trung); phân cấp HĐND tỉnh thẩm quyền quyết định bố trí vốn đầu tư công để hỗ trợ phát triển nhà ở xã hội, nhà ở tách hộ khỏi vùng lõi di sản; UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công cho giải quyết việc làm, giảm nghèo, đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tách hộ gắn với hệ sinh thái dân sinh thông qua ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình)</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>84. Cơ chế đặc thù về phục dựng, bảo tồn, xây dựng quần thể di sản Cố đô Hoa Lư gắn với quy hoạch phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa (xác định nguồn gốc, đo đạc với đất chưa rõ hồ sơ địa chính; giải phóng mặt bằng, mức đền bù và hỗ trợ; quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, mức đầu tư; mật độ đô thị, chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật so với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; quyết định những điều chỉnh tiêu tiết các công trình xây dựng khu vực vùng lõi di sản đã hình thành trước khi có quyết định công nhận danh hiệu UNESCO nay đã xuống cấp hoặc cần hiện đại hóa).</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>85. Cơ chế đặc thù về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), BT, BOT, nhất là cơ chế hợp tác giữa chính quyền và doanh nghiệp theo mô hình “sở hữu công, quản trị, khai thác, vận hành tư” (mức độ tham gia của nhà nước; thẩm quyền phê duyệt dự án, quyết định mức tham gia; tiêu chí, nguyên tắc, thủ tục, lựa chọn nhà đầu tư; mở rộng phạm vi đối tác công tư trong các lĩnh vực công nghiệp văn hóa, văn hóa, giáo dục, y tế; hỗ trợ chi phí lãi suất vay, phân chia lợi ích, phương thức chi trả...)</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>

<p>86. Cơ chế đặc thù về thuế, phí, lệ phí và Chính sách sử dụng nguồn thu cho đầu tư phát triển đô thị sở hữu danh hiệu di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Ninh Bình (Cơ chế miễn và giảm thuế có thời hạn đối với các danh mục ưu tiên thu hút đầu tư các lĩnh vực công nghiệp văn hóa, sản phẩm du lịch phân khúc cao cấp, dược phẩm và thực phẩm cho tín đồ thực hành tôn giáo, công nghiệp giống, công nghiệp thiết bị y tế, công nghiệp thiết bị thể thao, công nghiệp công nghệ cao; thẩm quyền quyết định các loại phí, lệ phí chưa có trong danh mục của Luật phí và lệ phí; điều chỉnh phí và lệ phí; mức hưởng của các bên tham gia. Mức được hưởng, giữ lại và bù đắp từ phía ngân sách Trung ương trong thời gian miễn giảm thuế, phí, lệ phí)</p>	<p>PGS.TS. Đặng Văn Thanh Chủ tịch Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam</p>
<p>87. Cơ chế đặc thù về thẩm quyền vay cho phát triển đô thị Ninh Bình (thông qua phát hành trái phiếu địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và nguồn vay nước ngoài, vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ với các định mức và điều kiện cụ thể về sử dụng nguồn vay và trả nợ)</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>88. Cơ chế, thẩm quyền cấp tính chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác dưới 500 ha phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh thông qua và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương để áp dụng tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, bồi thường đối với tất cả các khu đất, thửa đất; được quyết định việc cho phép các tổ chức kinh tế được Nhà nước cho thuê đất có thu tiền thuê đất hằng năm mà tiền thuê đất không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì có quyền thế chấp, chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền thuê trong hợp đồng thuê đất; cơ chế quản lý, khai thác, sử dụng đất bãi bồi ven biển Kim Sơn)</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>

89. Cơ chế đặc thù thu hồi đất đối với các dự án thuộc danh mục ưu tiên cho phát triển đô thị Ninh Bình (gồm: phát triển công nghiệp văn hóa, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghệ cao, kết cấu hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia và địa phương, giao thông, trung tâm đổi mới sáng tạo, công viên văn hóa, công viên giáo dục, khu vui chơi giải trí công cộng thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất có quy mô từ 300 ha trở lên hoặc có từ 1.000 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất trở lên, các dự án đầu tư công độc lập thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư)

Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia

90. Cơ chế đặc thù về ngành, nghề ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược phù hợp tính chất đô thị di sản Cố đô, lấy phát triển công nghiệp văn hóa làm mũi nhọn, công nghệ cao làm động lực [(1) Công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo (du lịch giải trí, nghỉ dưỡng, khám phá; trung tâm đổi mới sáng tạo, công viên văn hóa, công viên giáo dục; truyền thông - điện ảnh - truyền hình; dịch chuyển công nghiệp da công giày da, may mặc sang định hướng công nghiệp văn hóa; thiết kế và sản xuất thiết bị thể thao; đấu trường đua xe công thức 1; sông bãi và hệ sinh thái sông bãi...), (2) Công nghiệp công nghệ cao (cơ khí tự động hóa thế hệ mới, trụ cột là cơ khí ô tô; công nghiệp vật liệu tiên tiến và nano; công nghiệp năng lượng mới, xanh; công nghiệp thiết bị y tế và dược; công nghiệp hóa chất công nghệ cao, xanh; công nghiệp môi trường; công nghiệp điện tử, viễn thông và sản xuất chip...); (3) công nghiệp nông nghiệp (công nghiệp giống; công nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; công nghiệp sản xuất thực phẩm cho tín đồ tôn giáo; thực phẩm chức năng cho vận động viên thể thao; thực phẩm chức năng làm đẹp...)]. Quy mô đầu tư, các khoản ưu tiên, thẩm quyền địa phương, trách nhiệm và nghĩa vụ của nhà đầu tư, hỗ trợ của nhà nước bằng các chính sách miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, bảo đảm quyền tài sản hình thành trong tương lai để thế chấp, vay vốn khởi nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ].

Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia

<p>91. Cơ chế đặc thù cho huy động nguồn lực gắn với phát huy vai trò các tôn giáo (Công giáo) trong phát triển giáo dục (từ mầm non đến đại học), y tế (mở bệnh viện), bảo trợ xã hội... hoạt động theo nguyên tắc phi lợi nhuận</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>92. Cơ chế đặc thù về lập, huy động, sử dụng Quỹ tài chính ngoài ngân sách phục vụ cho phục dựng, bảo tồn, phát huy di tích - danh thắng Tràng An; sử dụng ngân sách địa phương phát triển các công trình liên kết vùng; sử dụng ngân sách các địa phương khác hỗ trợ cho bảo tồn và phát triển Cố đô Hoa Lư</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>93. Thí điểm cơ chế tài chính giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi năng lượng phù hợp với đặc trưng đô thị sinh thái tỉnh Ninh Bình (Cơ chế đặc thù về trao đổi, bù trừ tín chỉ Carbon, phân bổ và sử dụng nguồn thu từ tín chỉ Carbon để tái đầu tư cho các công trình thúc đẩy bảo vệ môi trường sinh thái, phân quyền sử dụng nguồn thu từ tín chỉ Carbon; hỗ trợ cho chuyển đổi năng lượng, phát triển xe điện; sử dụng mái nhà lắp đặt hệ thống điện mặt trời phục vụ hoạt động các trụ sở và bán điện cho cơ sở phân phối điện)</p>	<p>Được xác định cụ thể sau khi mời chuyên gia</p>
<p>94. Cơ chế đặc thù về tận dụng, khai thác nguồn lợi, phát triển kinh tế tán rừng trong các vùng lõi di sản, rừng đặc dụng Cúc Phương, bãi bồi ven biển Kim Sơn</p>	<p>GS.TS. Chúc Anh Tú Học viện Tài chính</p>
<p>95. Cơ chế đặc thù về thẩm quyền địa phương cấp tỉnh trong thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, từ doanh nghiệp trong khu và chỉ dùng tiện ích cho doanh nghiệp và người lao động, không vì mục tiêu lợi nhuận</p>	<p>PGS.TS. Lê Xuân Trường Trưởng khoa Thuế và Hải quan, Học viện Tài chính</p>
<p>96. Cơ chế đặc thù về khai thác, xử lý các xung đột về nguồn nước, bảo đảm an toàn vùng chặm lũ, thoát lũ trên các dòng sông liên tỉnh gắn với khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, đất đai, khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế bền vững, phù hợp chức năng đô thị di sản, đô thị sinh thái tỉnh Ninh Bình</p>	<p>GS.TS. Phạm Ngọc Quý nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi Ông Lê Hùng Thắng Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Bình</p>

Ghi chú: Số lượng, tên bài viết, chuyên gia viết bài sẽ được cập nhật điều chỉnh, bổ sung khi phát hành Thư mời chính thức.



PHỤ LỤC 02

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO KHOA HỌC - THỰC TIỄN Quản lý và phát triển đô thị di sản ở Việt Nam hiện nay - Từ nhận thức lý luận đến kiến tạo thể chế, chính sách đặc thù (Kèm theo Kế hoạch số 01-KH/BTCHT, ngày 06/3/2024 của Ban Tổ chức Hội thảo)

I. ĐỒNG CHỦ TRÌ HỘI THẢO

- Lãnh đạo Hội đồng Lý luận Trung ương.
- Lãnh đạo Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội.
- Lãnh đạo Bộ Xây dựng.
- Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy Ninh Bình.

II. CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC HỘI THẢO

Thời gian	Nội dung	Tổ chức/cá nhân thực hiện
NGÀY THỨ NHẤT		
8h30-11h30	Đón tiếp đại biểu	Ban Tổ chức
11h30-14h00	Ăn trưa và nghỉ ngơi	Ban Tổ chức
14h00-17h00	Thăm quan các địa điểm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Ban Tổ chức
NGÀY THỨ HAI		
7h00-9h15	PHIÊN TỔNG THỂ	
7h00-7h30	Tiếp đón và đăng ký đại biểu	Ban Tổ chức
7h30-7h45	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc hội thảo	Ban Tổ chức
8h00	Báo cáo đề dẫn	Lãnh đạo Hội đồng Lý luận Trung ương
	Báo cáo trung tâm	Đồng chí Thường trực Tỉnh ủy Ninh Bình

Thời gian	Nội dung	Tổ chức/cá nhân thực hiện
	Báo cáo chuyên đề	Lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành, tổ chức, các tỉnh bạn, các chuyên gia, nhà khoa học
9h15-9h45	NGHỈ GIẢI LAO VÀ CHỤP ẢNH LƯU NIỆM	
9h45-10h30	CÁC PHIÊN DIỄN ĐÀN BUỔI SÁNG	
9h45-10h15	Nhóm 1. Những vấn đề lý luận	
10h15-10h45	Nhóm 2. Tầm nhìn quốc tế và kinh nghiệm quản lý và phát triển các thành phố di sản	
10h45-11h30	Nhóm 3. Tầm nhìn quốc gia trong quản lý và phát triển đô thị di sản	
11h30	NGHỈ ĂN TRƯA	
13h30-16h30	CÁC PHIÊN DIỄN ĐÀN BUỔI CHIỀU	
13h30-14h15	Nhóm 4. Nhận diện đặc trưng, cấu trúc, chức năng của đô thị di sản và kinh tế di sản đối với quản lý và phát triển đất nước, nhất là xây dựng đô thị di sản. Định dạng các nền tảng phát triển, giá trị độc đáo, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đô thị di sản	
14h15-15h00	Nhóm 5. Tiên đề và giải pháp phát huy các giá trị độc đáo, tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đô thị di sản để phát triển các ngành - lĩnh vực, xây dựng thương hiệu địa phương; phát triển du lịch, kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa	
15h00-15h45	Nhóm 6. Đề xuất kiến tạo cơ chế, chính sách đặc thù cho loại hình đô thị di sản, hướng vào phát huy các giá trị độc đáo, giải phóng tối đa mọi tiềm năng, lợi thế riêng có, xây dựng hình mẫu kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn, phục dựng và phát triển kinh tế di sản, thúc đẩy tăng trưởng xanh (từ thực tiễn áp dụng cơ chế đặc thù của Đô thị di sản Huế)	
15h45-16h30	Báo cáo tổng hợp - Bế mạc	
16h30	KẾT THÚC HỘI THẢO	
16h30-17h00	Tặng quà các đơn vị phối hợp	